

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Đức Thành

2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Viện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2023/TLST- HNGĐ ngày 30/01/2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2023 giữa:

** Nguyên đơn:* chị Lê Thị H sinh năm: 1990;

Nơi thường trú: thôn 5, xã V, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

** Bị đơn:* anh Nguyễn Đức Q1, sinh năm: 1983;

Nơi thường trú: khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Đức Q1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 03/4/2018. Trước khi kết hôn với chị H, anh Q1 đã có vợ và đã ly hôn. Sau khi kết hôn với anh Q1, vợ chồng chung sống tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q hạnh phúc bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Q1 không quan tâm gia đình, không có trách nhiệm với vợ con; ngoài ra, anh Q1 còn mãi chơi, quan hệ với người phụ nữ khác không có thời gian dành cho vợ con, từ khi sinh con ra không mấy khi anh Q1 gần gũi hay có trách nhiệm cùng vợ nuôi con. Từ tháng 3/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai, anh Q1 vẫn sống tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh còn chị đưa con về nhà bố mẹ để ở Tr, Thanh Hóa sống. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không khắc phục, hàn gắn được nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức Q1. Tại phiên tòa chị giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Q1. Về con chung: chị và anh Nguyễn Đức Q1 có 01 (một) con

chung là Nguyễn Trúc Q2, sinh ngày 12/10/2018, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: chị và anh Q1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức Q1 không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc ly hôn và tranh chấp về con chung đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Kết quả xác minh tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q thể hiện: anh Nguyễn Đức Q1, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q và sống cùng bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ tuy nhiên anh Q1 hay đi làm vắng nhà còn bà H thì thường xuyên ở nhà. Anh Q1 và chị H có mâu thuẫn nhưng địa phương không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn của anh Q1 và chị H là gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Đức Q1 cho biết: vợ chồng anh Q1 và chị H đã mâu thuẫn khoảng 04 (Bốn) năm nay. Đến thời điểm hiện tại, chị H và anh Q1 đang ly thân mỗi người một nơi. Bà cũng nhận thấy anh Q1 và chị H không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà cũng đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết ly hôn cho anh Q1 và chị H để mỗi người ổn định cuộc sống.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q phát biểu quan điểm việc tuân theo phát luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn; bị đơn vắng mặt cũng đã được thực hiện tổng đạt, niêm yết đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: chị H được ly hôn anh Q1, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lê Thị H không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” đối với bị đơn có nơi cư trú tại khu Yên Lập Tây, phường M, thị xã Q; do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt đương sự: anh Nguyễn Đức Q1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, việc xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức Q1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: chị H xin ly hôn do anh Q1 không quan tâm gia đình, không có trách nhiệm với vợ con; ngoài ra, anh Q1 còn mãi chơi, quan hệ với người phụ nữ khác. Từ tháng 3/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn được nên chị

giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Q1. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Q1 vẫn vắng mặt thể hiện việc không tuân thủ pháp luật đồng thời không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý định hàn gắn quan hệ hôn nhân. Bên cạnh đó, địa phương và mẹ đẻ anh Q1 cũng xác nhận tình trạng hôn nhân mâu thuẫn của con trai và con dâu đến mức phải ly thân mỗi người một nơi đã 4 năm và bà đề nghị Tòa án tiến hành nhanh chóng giải quyết ly hôn cho anh Q1 và chị H ổn định cuộc sống; điều này phù hợp với lời khai và mong muốn của chị H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q1 là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để giải quyết ly hôn theo yêu cầu của một bên.

[2.2] Về con chung: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức Q1 có 01 (một) con chung là Nguyễn Trúc Q2, sinh ngày 12/10/2018, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, không yêu cầu anh Q1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét quá trình giải quyết vụ án, anh Q1 không có quan điểm về con chung đồng thời cháu Quỳnh hiện tại đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức Q1 không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức Q1 có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227; 228 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, về con chung của nguyên đơn.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức Q1

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trúc Q2, sinh ngày 12/10/2018 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; anh Nguyễn Đức Q1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lê Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức Q1 phải cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Đức Q1 không có tài sản chung, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010185 ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS Tx.Q;
- UBND p. M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tâm

